



CÔNG BÁO

Do UBND tỉnh Phú Thọ xuất bản

Số 14 + 15

Ngày 31 tháng 12 năm 2006

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT		
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH		
08-12-2006	Nghị quyết số 81/2006/ NQ-HĐND về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2007.	3
08-12-2006	Nghị quyết số 82/2006/ NQ-HĐND về định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2007 thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2007 - 2010.	12
08-12-2006	Nghị quyết số 83/2006/ NQ-HĐND về việc quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương; tỷ lệ (%) phân chia các nguồn thu giữa các cấp ngân sách thời kỳ năm 2007 - 2010.	23
08-12-2006	Nghị quyết số 85/2006/NQ-UBND về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2005.	35
08-12-2006	Nghị quyết số 86/2006/NQ-HĐND về phân bổ các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước năm 2007.	36

08-12-2006	Nghị quyết số 88/2006/NQ-HĐND về chính sách hỗ trợ chương trình sản xuất nông nghiệp trọng điểm tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2007 - 2010.	40
08-12-2006	Nghị quyết số 89/2006/NQ-HĐND về việc điều chỉnh số lượng, nâng mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã và khu dân cư; nâng mức hỗ trợ tiền lương đối với giáo viên mầm non ngoài biên chế hợp đồng tại xã, phường, thị trấn.	45
08-12-2006	Nghị quyết số 90/2006/NQ-HĐND về phê duyệt Đề án Phổ cập bậc trung học tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2015.	48
08-12-2006	Nghị quyết số 91/2006/NQ-HĐND quy định tạm thời mức thu học phí ở các cơ sở giáo dục đào tạo, dạy nghề công lập; mức thu học phí ở các trường, lớp Mầm non bán công, Trung học phổ thông bán công trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.	54
08-12-2006	Nghị quyết số 92/2006/ NQ-HĐND về danh mục , mức thu, tỷ lệ thu điều tiết các khoản phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.	58
08-12-2006	Nghị quyết số 93/2006/NQ-HĐND về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2006 - 2010) của tỉnh Phú Thọ.	89
08-12-2006	Nghị quyết số 94/2006/NQ-HĐND về quy hoạch điều chỉnh phát triển du lịch tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020.	96
08-12-2006	Nghị quyết số 95/2006/NQ-HĐND về việc điều chỉnh địa giới hành chính, chia huyện Thanh Sơn thành hai huyện.	103
08-12-2006	Nghị quyết số 96/2006/NQ-HĐND chương trình các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2007.	106
12-12-2006	Nghị quyết số 84/2006/NQ-HĐND về dự toán thu NSNN trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2007.	109

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 81/2006/NQ-HĐND

Việt Trì, ngày 08 tháng 12 năm 2006

**NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2007**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét Tờ trình số 2385/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2006 của UBND tỉnh, kèm theo báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2006, phương hướng nhiệm vụ năm 2007; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội; thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2006, phương hướng nhiệm vụ năm 2007 của ủy ban nhân dân tỉnh; Hội đồng nhân dân tỉnh nhấn mạnh một số nội dung sau:

1. Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2006

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2006, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, còn gặp không ít những khó khăn, thách thức về thời tiết, khí hậu, dịch bệnh, những biến động về giá cả thị trường, sự cạnh tranh của hàng ngoại nhập và những rào cản mới trong thương mại quốc tế đối với các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ v.v... Song, dưới sự lãnh đạo có hiệu quả của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo sát sao của các cấp chính quyền; sự phấn đấu, nỗ lực của các cấp, các ngành, các cơ sở sản xuất kinh doanh và nhân dân, nền kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục ổn định và phát triển khá.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) ước đạt 10,7%; giá trị sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản tăng 2,8%, công nghiệp tăng 13,6%; dịch vụ tăng 14,7%. Huy động vốn đầu tư phát triển 4.763 tỷ đồng, đạt kế hoạch và tăng 10,2% so năm 2005; thu ngân sách ước đạt 685,3 tỷ đồng, tăng 2,3%; chi ngân sách 2.470,6 tỷ đồng, tăng 33,2% so dự toán. Cơ cấu ngành kinh tế là: Nông lâm nghiệp 27%, công nghiệp - xây dựng 38,7%, dịch vụ 34,3%. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 3,5%, còn 26,6%; giải quyết việc làm khoảng 16,2 nghìn lao động, trong đó tạo được 8,7 nghìn chỗ làm việc mới; xuất khẩu lao động 3,2 nghìn người; số máy điện thoại/100 dân đạt 15 máy. Mức giảm tỷ suất sinh 0,3‰, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1‰; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm 1,5%, còn 22,3%.

Đánh giá khái quát kết quả thực hiện năm 2006 cho thấy tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển, tốc độ tăng trưởng kinh tế vẫn đạt mức khá, chuyển dịch

cơ cấu trong nội bộ từng ngành, từng lĩnh vực tiếp tục có sự chuyển dịch khá tích cực; môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện, nguồn lực huy động cho đầu tư phát triển đạt khá; các lợi thế so sánh trong các ngành và lĩnh vực tiếp tục được khai thác và phát huy có hiệu quả, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp và dịch vụ. Hoạt động văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến; sự nghiệp giáo dục - đào tạo tiếp tục ổn định và phát triển, chất lượng giáo dục được duy trì; lao động việc làm đạt kết quả khá; đào tạo, dạy nghề tiếp tục được mở rộng về quy mô; công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng; các hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao, báo chí xuất bản, phát thanh truyền hình, văn học nghệ thuật có chuyển biến tích cực. Công tác chỉ đạo điều hành có nhiều đổi mới, đã tập trung xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, chương trình dự án trọng điểm; tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, tranh thủ sự ủng hộ của các Bộ, ngành Trung ương; cải cách hành chính tiếp tục có chuyển biến. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, đời sống nhân dân ổn định, từng bước được cải thiện.

Bên cạnh kết quả đã đạt được, kinh tế - xã hội của tỉnh cũng bộc lộ một số tồn tại, yếu kém như: Chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn yếu, chưa tạo được bước phát triển đột phá trong phát triển kinh tế; cân đối thu chi ngân sách vẫn còn khó khăn; một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu chưa đạt kế hoạch, khai thác và phát huy tiềm năng, thế mạnh của du lịch, dịch vụ chưa nhiều. Việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội còn hạn chế, tư tưởng trông chờ, bao cấp còn lớn, tình trạng đầu tư dàn trải chậm được khắc phục, đầu tư vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh còn thấp. Các vấn đề về xã hội còn nhiều thách thức, chất lượng giáo dục ở các cấp học chưa cao, bệnh thành tích trong giáo dục còn tồn tại; cơ cấu, chất lượng đào tạo nghề chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực. Dịch vụ y tế chưa đáp ứng tốt nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân; các dịch bệnh nguy hiểm tuy được khống chế nhưng còn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát. Tảo động làm cho lao động nông nghiệp, giải quyết chỗ ở và thực hiện chính sách đối với người lao động còn bức xúc. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại về đền bù đất đai, giải phóng mặt bằng, tái định cư còn nhiều tồn tại. Thực hiện chủ trương xã hội hóa trong giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao còn chậm và còn nhiều lúng túng; thực hiện các chính sách của Nhà nước về tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động sự nghiệp chưa được triển khai tích cực. Ý thức chấp hành luật lệ giao thông còn chưa cao, nhiều vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng vẫn xảy ra, tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp. Cải cách hành chính tiến hành chậm, tình trạng nhũng nhiễu gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp còn xảy ra; tình trạng vi phạm kỷ luật hành chính, chấp hành các quyết định, chỉ thị của cấp trên chưa nghiêm; công tác kiểm tra, kiểm soát thiếu kiên quyết, trách nhiệm cá nhân người đứng đầu chưa được xác định rõ; chất lượng, năng lực cán bộ công chức chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2007

a) Mục tiêu

Tạo chuyển biến mới về tốc độ và chất lượng tăng trưởng, nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả nền kinh tế; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng tăng nhanh tỷ trọng dịch vụ và công nghiệp. Tập trung huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển, đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án sản xuất để khai thác các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, tạo năng lực sản xuất mới đảm bảo sự tăng trưởng cao, phát triển bền vững trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa và nâng cao chất lượng trong các lĩnh vực văn hóa - xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực và hiệu quả trong hoạt động của chính quyền các cấp. Giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng chống lãng phí, thực hành tiết kiệm; thực hiện có hiệu quả các chương trình phòng chống tệ nạn xã hội.

b) Nhiệm vụ trọng tâm

- Đẩy mạnh thực hiện mũi nhọn đột phá về đầu tư, tập trung vào dự án trọng điểm về phát triển nông lâm nghiệp, hạ tầng giao thông, thủy lợi, các lĩnh vực văn hóa - xã hội v.v...; tăng cường thu hút nguồn vốn đầu tư của dân cư, tư nhân, vốn đầu tư nước ngoài vào sản xuất kinh doanh. Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại, triển khai có hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư.

- Tiếp tục thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm về nông nghiệp, kinh tế nông thôn. Tập trung tháo gỡ khó khăn cho các dự án đầu tư sản xuất, góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng ngành công nghiệp. Mở rộng và nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ theo hướng phát triển thành trung tâm dịch vụ của vùng, nhất là dịch vụ du lịch, xuất nhập khẩu, kho bãi, vận tải hàng hóa, tài chính tín dụng, khoa học công nghệ, y tế, giáo dục đào tạo...;

- Đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa đầu tư trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao. Tăng cường công tác đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đẩy mạnh xuất khẩu lao động. Tổ chức thực hiện tốt các chính sách cho các đối tượng chính sách, giải quyết việc làm và nâng cao mức sống dân cư. Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ VII.

- Tiếp tục đổi mới quản lý và nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành của bộ máy chính quyền các cấp; tạo chuyển biến rõ rệt trong việc thực hiện cơ chế “một cửa” trong thu hút vốn đầu tư, giải quyết công việc của tổ chức, công dân tại các sở, ngành và các huyện, thành, thị; các xã, phường, thị trấn.

- Giữ vững an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; gắn chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế, nhiệm vụ củng cố an ninh quốc phòng với phát triển kinh tế - xã hội.

c) Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu

- Chỉ tiêu kinh tế:

+ Tốc độ tăng GDP đạt khoảng 11%;

+ Giá trị sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản tăng 4,5 - 5%;

+ Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 15 - 16%;

- + Giá trị các ngành dịch vụ trên 15%;
- + Giá trị xuất khẩu đạt 135 - 140 triệu USD;
- + Tổng thu ngân sách trên địa bàn 780 - 800 tỷ đồng;
- + Tổng vốn đầu tư xã hội đạt 5.000 - 5.100 tỷ đồng;
- + Cơ cấu kinh tế: Nông lâm nghiệp 25 - 26%, công nghiệp - xây dựng 39 - 40%, dịch vụ 35 - 36%;
- Chỉ tiêu về văn hóa xã hội:
 - + Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên khoảng 1%;
 - + Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 21%;
 - + Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế 48%;
 - + Số máy điện thoại/100 dân đạt 18 - 20 máy, điểm bưu điện văn hóa xã có kết nối Internet 45 - 46%;
 - + Tỷ lệ hộ nghèo giảm 3,5%;
 - + Số lao động được giải quyết việc làm 17 - 18 nghìn người. Xuất khẩu lao động từ 4 nghìn người trở lên.
- Chỉ tiêu về môi trường và phát triển bền vững:
 - + Tỷ lệ hộ được dùng nước sạch 70%;
 - + Độ che phủ rừng đến hết năm 2007 đạt 47%.

d) Giải pháp thực hiện

1. Phát triển nông lâm nghiệp, kinh tế nông thôn

- Tập trung chỉ đạo quy hoạch vùng sản xuất và chăn nuôi tập trung; nâng cao chất lượng, hiệu quả các chương trình nông, lâm nghiệp trọng điểm. Tích cực triển khai kế hoạch dồn đổi diện tích đất nông nghiệp, phân đấu hoàn thành trong năm 2007. Tiếp tục đầu tư hạ tầng nông nghiệp nông thôn, trước mắt đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án cung cấp nước sạch và xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường nông thôn.

- Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện dự án và sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong chỉ đạo sản xuất nông nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển vùng nguyên liệu gắn với công nghiệp chế biến. Đẩy mạnh phát triển ngành nghề, dịch vụ tiêu thụ sản phẩm, chế biến nông, lâm sản và phát triển ngành nghề mới trong nông nghiệp, nông thôn.

2. Phát triển công nghiệp

- Chỉ đạo làm tốt công tác quy hoạch, tạo quỹ đất sạch ở các cụm công nghiệp trọng điểm và cụ thể hóa chính sách ưu đãi của Nhà nước cho phù hợp với thực tế của địa phương. Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Thụy Vân, Trung Hà và một số cụm công nghiệp trọng điểm; nắm bắt cơ hội, thu hút các dự án lớn sau khi nước ta gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO).

- Chỉ đạo, rà soát, phân loại sản phẩm, xúc tiến xây dựng thương hiệu tiêu chuẩn quốc tế cho một số sản phẩm lợi thế như: Mì chính, chè, giấy, phân bón, cao lanh. Tổ chức tốt công tác thông tin thị trường, mở rộng thị trường đối với hàng dệt may, chè, hàng nông sản. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến cho các doanh nghiệp về các cam kết của nước ta trong hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tích cực vận động, thu hút vốn đầu tư gắn với tăng cường cải cách hành chính, tạo mọi điều kiện thuận lợi, giúp đỡ các doanh nghiệp đầu tư, mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường. Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành và các nhà đầu tư sớm triển khai đầu tư các dự án sản xuất xi măng, các dự án sản xuất trong lĩnh vực công nghiệp và một số dự án chế biến nông lâm sản v.v...;

3. Phát triển các ngành dịch vụ

- Phối hợp với các Bộ, ngành và các tập đoàn, tổng công ty lớn để tranh thủ nguồn vốn đầu tư phát triển và nâng cao chất lượng các dịch vụ về thông tin liên lạc, công nghệ thông tin, ngân hàng, bảo hiểm, du lịch, xuất nhập khẩu hàng hóa v.v...;

- Tập trung xây dựng một số tuyến du lịch trọng điểm của tỉnh gắn với các hoạt động lễ hội và tạo được sản phẩm du lịch. Hoàn chỉnh quy hoạch các khu du lịch, dịch vụ, đề án xây dựng tuyến điểm lễ hội phục vụ khách du lịch trên địa bàn; đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng công viên Văn Lang. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp đầu tư phát triển cơ sở dịch vụ, du lịch như: Trung tâm thương mại, các điểm dịch vụ vui chơi giải trí tại công viên Văn Lang, Khu di tích lịch sử Đền Hùng và nước khoáng nóng Thanh Thủy.

- Tăng cường chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại; chống sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, tàng trữ hàng giả, đảm bảo quyền lợi của nhà sản xuất và người tiêu dùng.

4. Đầu tư phát triển

- Tăng cường sự phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương và các tổ chức tư vấn để tổ chức các hội nghị xúc tiến đầu tư có hiệu quả. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác chuẩn bị dự án, tập trung vào các đối tác đầu tư có tiềm năng, các doanh nghiệp lớn và các lĩnh vực có lợi thế, hiệu quả kinh tế cao.

- Tăng cường quan hệ phối hợp, nâng cao trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc vận động, thu hút các nguồn vốn đầu tư từ các cơ chế, chính sách của Nhà nước và sự ủng hộ của các Bộ, ngành Trung ương, nhất là các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng trọng điểm về giao thông, thủy lợi.

- Tăng cường công tác quản lý đầu tư và xây dựng, nâng cao vai trò trách nhiệm của chủ đầu tư trong giám sát và thi công; tăng cường công tác quản lý chất lượng và hiệu quả của công tác khảo sát xây dựng và các công trình xây dựng. Đẩy mạnh công tác thanh, quyết toán vốn đầu tư, đảm bảo các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng đều phải được quyết toán theo quy định.

- Coi trọng công tác kế hoạch hóa vốn đầu tư, đảm bảo việc quản lý, bố trí, sử dụng vốn đầu tư có hiệu quả, đúng quy định. Chỉ đạo rà soát, đánh giá tiến độ thực

hiện các công trình, dự án (kể cả dự án sử dụng vốn ODA), có biện pháp xử lý các dự án, quy hoạch treo, khắc phục tình trạng dự án đầu tư bị kéo dài và đầu tư dàn trải, lãng phí.

- Chỉ đạo tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc về thẩm định, phê duyệt dự án, giải phóng mặt bằng, thủ tục giao đất, xây dựng hạ tầng các khu tái định cư, tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án. Rà soát, hoàn thiện cơ chế “một cửa” trong thu hút vốn đầu tư, xây dựng khung thời gian ngắn nhất trong việc giải quyết các thủ tục đầu tư cho doanh nghiệp, tạo môi trường thuận lợi trong cạnh tranh, thu hút vốn đầu tư.

5. Về tài chính, tín dụng

- Thực hiện nghiêm túc các Luật thuế, tăng cường các biện pháp quản lý thu, đôn đốc thu sát thực tế, chống thất thu, gian lận thương mại, tập trung vào các lĩnh vực có nguồn thu lớn, lĩnh vực thu còn tồn đọng nhiều và các nguồn thu có tiềm năng như: Thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, thu ngoài quốc doanh, thu thuế tài nguyên khoáng sản...;

- Tăng cường phân cấp quản lý thu, nhiệm vụ chi ngân sách theo Luật Ngân sách Nhà nước, tạo sự chủ động cho các cấp ngân sách. Thực hiện tốt Nghị định số 43/2006/NĐ-CP và Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với tất cả các cơ quan Nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại, các quỹ tín dụng; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh vay vốn tín dụng phát triển để đầu tư mở rộng sản xuất. Thu hút các ngân hàng, tổ chức tín dụng trong và ngoài nước mở chi nhánh hoạt động trên địa bàn tỉnh.

6. Về quan hệ sản xuất, phát triển các loại hình doanh nghiệp

- Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp sau chuyển đổi, tranh thủ sự ủng hộ của các Bộ, ngành trong việc xử lý xóa nợ thuế, giải quyết chế độ cho người lao động và giúp đỡ các doanh nghiệp xử lý các vấn đề về lao động dôi dư, bán thanh lý, bán cổ phần v.v...;

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế thành lập doanh nghiệp, đầu tư vốn phát triển sản xuất; đảm bảo môi trường đầu tư thuận lợi và bình đẳng. Tiếp tục củng cố mở rộng và phát triển các loại hình kinh tế tập thể, chú trọng các ngành nghề mới phục vụ các chương trình nông nghiệp trọng điểm, các dịch vụ công cộng và môi trường.

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất; hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, nhất là các doanh nghiệp thuộc khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, tỉnh ngoài đăng ký thành lập mới, thay đổi nội dung hoạt động v.v...

7. Về hoạt động khoa học và công nghệ, tài nguyên và môi trường

- Tăng cường hoạt động nghiên cứu ứng dụng các đề tài về sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới v.v... phục vụ cho các

chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý khoa học và công nghệ, cơ chế tài chính, gắn các hoạt động khoa học công nghệ với ứng dụng thực tế; khuyến khích các tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ mới vào sản xuất.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng và an toàn bức xạ. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền và đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp. Triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn chất lượng ISO trong các cơ quan hành chính Nhà nước giai đoạn 2006 - 2010.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai, môi trường, tài nguyên nước và khoáng sản; thực hiện nghiêm ngặt chế độ thẩm định công nghệ và đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư. Tăng cường các biện pháp quản lý, chấn chỉnh hoạt động khai thác khoáng sản, đảm bảo hoạt động khai thác phù hợp với quy hoạch, gắn kết chặt chẽ với công nghiệp chế biến. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực vệ sinh môi trường, thu gom và xử lý chất thải.

8. Về các lĩnh vực xã hội

- Về giáo dục - đào tạo: Tiếp tục duy trì việc đánh giá chất lượng giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục trên cơ sở thực hiện tốt cuộc vận động “nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”. Triển khai thực hiện đề án phổ cập giáo dục bậc trung học. Nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về giáo dục, đổi mới cơ chế hoạt động, đề cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường.

Đảm bảo tiến độ đầu tư xây dựng Trường đại học Hùng Vương, trường đạt chuẩn quốc gia. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ các cơ sở giáo dục ngoài công lập; khuyến khích phát triển các trường ngoài công lập chất lượng cao ở những nơi có điều kiện. Phấn đấu năm 2007 chuyển 40 - 50% số trường bán công ra loại hình ngoài công lập.

Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng đào tạo nghề ở trình độ cao đẳng, trung cấp và đào tạo nghề phục vụ cho xuất khẩu lao động. Tăng cường nguồn lực đầu tư, nâng cao năng lực Trường trung cấp nghề; tổ chức tốt mạng lưới đào tạo nghề hiện có để mở rộng liên kết đào tạo và đào tạo nghề chất lượng cao, đáp ứng được yêu cầu sử dụng lao động trong giai đoạn mới.

- Về y tế, dân số: Tiếp tục kiện toàn củng cố mạng lưới y tế cơ sở, xây dựng chuẩn quốc gia về y tế xã; duy trì 100% trạm y tế xã có bác sĩ phục vụ. Nâng cao chất lượng công tác phòng bệnh, khám chữa bệnh; chú trọng công tác y tế dự phòng, tăng cường công tác truyền thông, cung cấp thông tin và biện pháp phòng chống HIV/AIDS cho cộng đồng; chủ động phòng chống các dịch bệnh và công tác giám sát dịch tễ không để dịch lớn xảy ra. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra về chất lượng, giá cả, mạng lưới cung ứng thuốc chữa bệnh và các hoạt động y dược tư nhân.

Tranh thủ các nguồn lực để đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất và nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ y, bác sĩ, xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh thành bệnh viện cấp vùng, xây dựng Bệnh viện Thanh Sơn, Bệnh viện Hạ Hòa thành bệnh viện